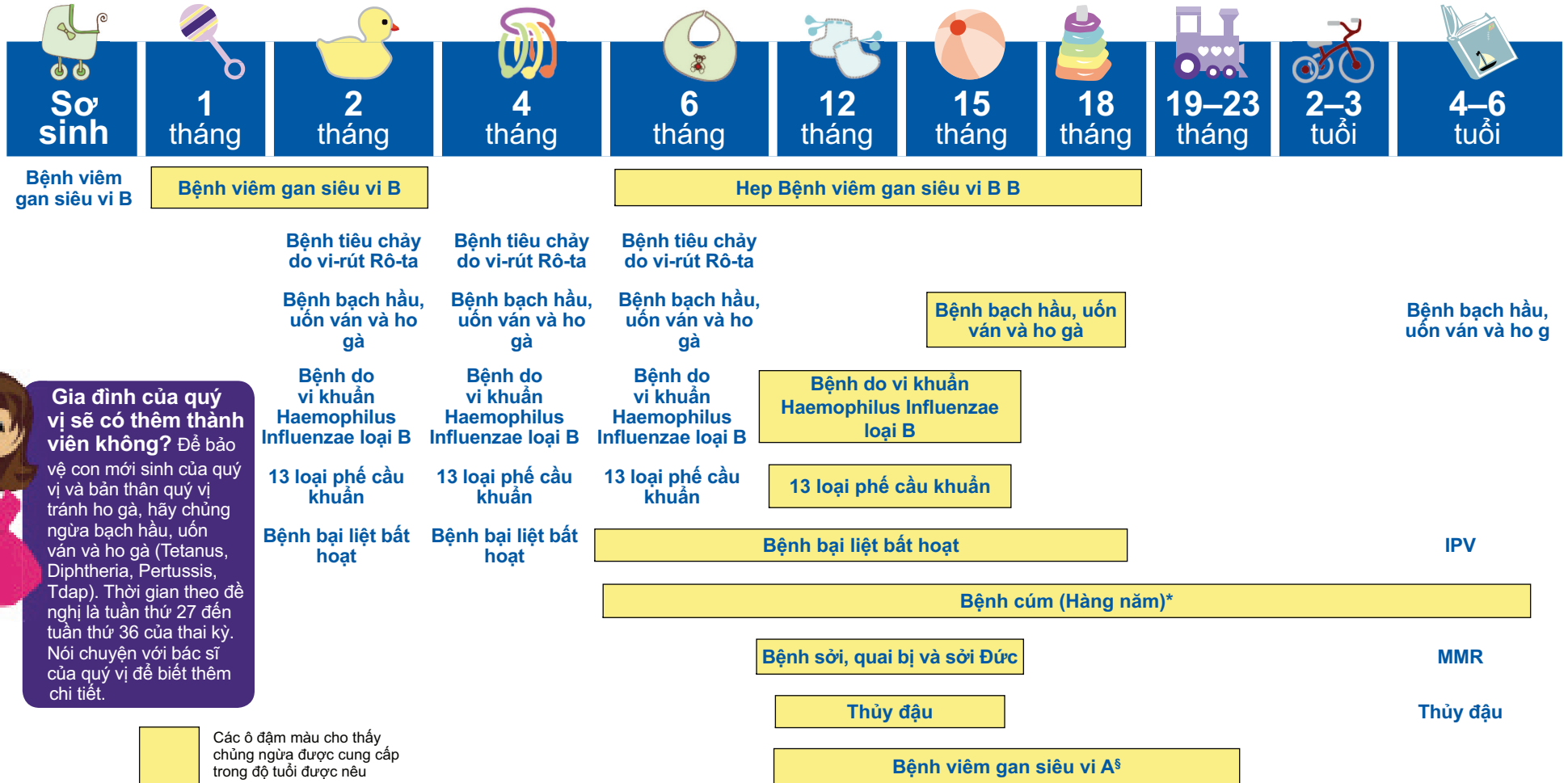




# Những Chủng Ngừa Được Đề Nghị cho Trẻ từ Sơ Sinh đến 6 Tuổi năm 2019



**Gia đình của quý vị sẽ có thêm thành viên không?** Để bảo vệ con mới sinh của quý vị và bản thân quý vị tránh ho gà, hãy chủng ngừa bạch hầu, uốn ván và ho gà (Tetanus, Diphtheria, Pertussis, Tdap). Thời gian theo đề nghị là tuần thứ 27 đến tuần thứ 36 của thai kỳ. Nói chuyện với bác sĩ của quý vị để biết thêm chi tiết.

Các ô đậm màu cho thấy chủng ngừa được cung cấp trong độ tuổi được nêu

**LƯU Ý:**  
Nếu con quý vị thiếu một chủng ngừa, quý vị không cần bắt đầu lại từ đầu, hãy trở lại với bác sĩ của con quý vị để nhận chủng ngừa kế tiếp. Nói chuyện với bác sĩ của con quý vị nếu quý vị có thắc mắc về chủng ngừa.

**CHÚ DẪN:**

\* Hai liều được cung cấp ít nhất cách nhau bốn tuần được đề nghị cho trẻ từ 6 tháng tuổi đến 8 tuổi được chủng ngừa cúm (cảm cúm) lần đầu và cho một số trẻ em khác trong nhóm tuổi này.

§ Hai liều chủng ngừa viêm gan siêu vi A (Hepatitis A, HepA) cần thiết để bảo vệ lâu dài. Liều đầu tiên của chủng ngừa HepA nên được cung cấp từ 12 tháng đến 23 tháng tuổi. Liều thứ hai nên được cung cấp 6 tháng sau liều trước đó. Chủng ngừa HepA có thể được cung cấp cho bất kỳ trẻ em nào từ 12 tháng tuổi trở lên để bảo vệ phòng chống HepA. Trẻ em và thanh thiếu niên chưa được chủng ngừa HepA và có nguy cơ bị nhiễm cao nên được chủng ngừa phòng chống HepA.

**Nếu con quý vị có bất kỳ bệnh trạng nào mà làm cho con gặp nguy cơ nhiễm trùng hoặc du lịch bên ngoài Hoa Kỳ, hãy nói chuyện với bác sĩ của con quý vị về các chủng ngừa bổ sung mà con có thể cần.**

Xem mặt sau để biết thêm thông tin về bệnh phòng tránh được nhờ chủng ngừa và chủng ngừa phòng tránh bệnh.



Để biết thêm thông tin, xin gọi số miễn phí  
**1-800-CDC-INFO**  
(1-800-232-4636) hoặc truy cập  
[www.cdc.gov/vaccines/parents](http://www.cdc.gov/vaccines/parents)



U.S. Department of Health and Human Services  
Centers for Disease Control and Prevention



American Academy of Pediatrics



DEDICATED TO THE HEALTH OF ALL CHILDREN™

## Bệnh Phòng Tránh Được Nhờ Chủng Ngừa và Chủng Ngừa Phòng Tránh Bệnh

Bệnh	Chủng ngừa	Bệnh bị lây lan bởi	Triệu chứng bệnh	Biến chứng của bệnh
<b>Bệnh trái rạ</b>	Chủng ngừa thủy đậu bảo vệ chống lại bệnh trái rạ.	Không khí, tiếp xúc trực tiếp	Chứng phát ban, mệt mỏi, đau đầu, sốt	Mụn rộp bị nhiễm trùng, rối loạn chảy máu, viêm não (sưng não), viêm phổi (nhiễm trùng phổi)
<b>Bệnh bạch hầu</b>	Chủng ngừa DTaP* bảo vệ chống lại bệnh bạch hầu.	Không khí, tiếp xúc trực tiếp	Đau cổ họng, sốt nhẹ, yếu, sưng hạch ở cổ	Sưng cơ tim, suy tim, hôn mê, bại liệt, tử vong
<b>Bệnh do vi khuẩn Haemophilus Influenzae loại B (Haemophilus Influenzae Type B, Hib)</b>	Chủng ngừa Hib bảo vệ chống lại Haemophilus influenzae loại b.	Không khí, tiếp xúc trực tiếp	Có thể không có triệu chứng trừ khi vi khuẩn vào máu	Bệnh viêm màng não (nhiễm trùng màng xung quanh não và cột sống), khuyết tật trí tuệ, viêm thanh thiệt cấp (nhiễm trùng đe dọa đến tính mạng mà có thể chặn ống thở và dẫn đến vấn đề thở nghiêm trọng), viêm phổi (nhiễm trùng phổi), tử vong
<b>Bệnh viêm gan siêu vi A</b>	Chủng ngừa viêm gan siêu vi A bảo vệ chống lại viêm gan siêu vi A.	Tiếp xúc trực tiếp, thực phẩm hoặc nước bị ô nhiễm	Có thể không có triệu chứng, sốt, đau bao tử, ăn không ngon miệng, mệt mỏi, ói mửa, bệnh vàng da (da và mắt có màu vàng), nước tiểu màu sẫm	Suy gan, chứng đau khớp (đau khớp), rối loạn thận, tuyến tụy và máu
<b>Bệnh viêm gan siêu vi B</b>	Chủng ngừa viêm gan siêu vi B bảo vệ chống lại viêm gan siêu vi B.	Tiếp xúc với máu hoặc chất dịch cơ thể	Có thể không có triệu chứng, sốt, đau đầu, yếu, ói mửa, bệnh vàng da (da và mắt có màu vàng), đau khớp	Nhiễm trùng gan mãn tính, suy gan, ung thư gan
<b>Bệnh cúm (Cảm cúm)</b>	Chủng ngừa cúm bảo vệ chống lại bệnh cúm.	Không khí, tiếp xúc trực tiếp	Sốt, đau cơ, đau cổ họng, ho, cực kỳ mệt mỏi	Viêm phổi (nhiễm trùng phổi)
<b>Bệnh sởi</b>	Chủng ngừa bệnh sởi, quai bị và sởi Đức (Measles, Mumps, & Rubella) ** bảo vệ chống lại bệnh sởi.	Không khí, tiếp xúc trực tiếp	Chứng phát ban, sốt, ho, chảy nước mũi, mắt đỏ	Viêm não (sưng não), viêm phổi (nhiễm trùng phổi), tử vong
<b>Bệnh quai bị</b>	Chủng ngừa MMR** bảo vệ chống lại bệnh quai bị.	Không khí, tiếp xúc trực tiếp	Tuyến nước bọt (dưới hàm) bị sưng, sốt, đau đầu, mệt mỏi, đau cơ	Bệnh viêm màng não (nhiễm trùng màng xung quanh não và cột sống), viêm não (sưng não), viêm tinh hoàn hoặc buồng trứng, tử vong
<b>Bệnh ho gà</b>	Chủng ngừa DTaP* bảo vệ chống lại bệnh ho gà (ho gà).	Không khí, tiếp xúc trực tiếp	Ho dữ dội, chảy nước mũi, ngưng thở khi ngủ (ngưng thở ở trẻ sơ sinh)	Viêm phổi (nhiễm trùng phổi), tử vong
<b>Bệnh bại liệt</b>	Chủng ngừa bệnh bại liệt bất hoạt (Inactivated Polio Vaccine, IPV) bảo vệ chống lại bệnh bại liệt.	Không khí, tiếp xúc trực tiếp, qua đường miệng	Có thể không có triệu chứng, đau cổ họng, sốt, buồn nôn, đau đầu	Bại liệt, tử vong
<b>Phế cầu khuẩn</b>	Chủng ngừa PCV13 bảo vệ chống lại phế cầu khuẩn.	Không khí, tiếp xúc trực tiếp	Có thể không có triệu chứng, viêm phổi (nhiễm trùng phổi)	Nhiễm trùng huyết (nhiễm trùng máu), bệnh viêm màng não (nhiễm trùng màng xung quanh não và cột sống), tử vong
<b>Bệnh tiêu chảy do vi-rút Rô-ta</b>	Chủng ngừa RV bảo vệ chống lại vi-rút Rô-ta	Qua đường miệng	Tiêu chảy, sốt, ói mửa	Tiêu chảy, mất nước nghiêm trọng
<b>Bệnh sởi Đức</b>	Chủng ngừa MMR** bảo vệ chống lại bệnh sởi Đức.	Không khí, tiếp xúc trực tiếp	Trẻ em bị nhiễm vi-rút sởi Đức thỉnh thoảng bị phát ban, sốt, sưng hạch bạch huyết	Rất nghiêm trọng ở phụ nữ mang thai—có thể dẫn đến sảy thai, thai lưu, sinh non, dị tật bẩm sinh
<b>Bệnh uốn ván</b>	Chủng ngừa DTaP* bảo vệ chống lại bệnh uốn ván.	Tiếp xúc thông qua vết cắt ở da	Cứng cổ và cơ bụng, khó nuốt, chuột rút cơ bắp, sốt	Gãy xương, khó thở, tử vong

\* DTaP kết hợp bảo vệ phòng chống bệnh bạch hầu, uốn ván và ho gà.

\*\* MMR kết hợp bảo vệ chống lại bệnh sởi, quai bị và sởi Đức.